

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 001.Pomegranate/KF.FS/2024

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

- Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH KAI FARM VIỆT NAM**
- Địa chỉ: 903 Tầng 9, Tòa nhà Diamond Plaza, 43 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: 028 7109 1212
- E-mail: info@kaifarm.uk
- Mã số doanh nghiệp: 0314558476
- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: **2926/GCNATTP-BQLATTP**, Cấp cho: Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Và Dịch Vụ San Hồ Xanh, ngày Cấp: 10/06/2022, nơi cấp: Ban quản lý An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh.
- Giấy chứng nhận HACCP CODEX - Tiêu chuẩn phân tích mối nguy và kiểm soát điểm tới hạn số: **GOODVN93822.HACCP**, cấp cho: Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Và Dịch Vụ San Hồ Xanh, ngày Cấp: 03/10/2022, nơi cấp: Công ty cổ phần chứng nhận quốc gia Good Việt Nam.

II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM

- Tên sản phẩm: **SI RÔ HƯƠNG LỰU, NHÃN HIỆU KAI FARM**
- Thành phần: Đường, nước, chất điều chỉnh độ acid (INS330), nước ép lựu (1%), hương lựu tổng hợp, chất ổn định (INS414), chất tạo ngọt tổng hợp (INS950), chất bảo quản (INS202, INS211), phẩm màu tổng hợp (INS150d, INS129).
- Thời hạn sử dụng sản phẩm: 18 tháng từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất xem trên bao bì sản phẩm.
- Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
 - Quy cách đóng gói: Đóng gói kín, thể tích thực 1000 ml/ chai
 - Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đựng trong chai nhựa HDPE, PET. Bao bì phù hợp với quy định của Bộ Y Tế về vật liệu bao gói thực phẩm.
- Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):
 - Xuất xứ: Việt Nam
 - Sản xuất tại: Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Và Dịch Vụ San Hồ Xanh
 - Địa chỉ: 6B Nguyễn Văn Bứa, Ấp 1, Xã Xuân Thới, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.



III. MẪU NHÃN SẢN PHẨM

(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Quyết định 46/2007/QQĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.
- QCVN 6-2:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.
- Thông tư 24/2019/TT-BYT: Thông tư quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP của chính phủ: Về nhãn hàng hóa.
- Nghị định số 111/2021/NĐ-CP của chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 của chính phủ về nhãn hàng hóa.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP.HCM, ngày 05 tháng 12 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



NGUYỄN VĂN ĐỨC



POMEGRANATE
FLAVOURED SYRUP



SI RÔ HƯƠNG LỬU hiệu KAI Farm, mang đến vị ngọt thanh, dịu nhẹ trong lòng. Hương thơm:

Thành phần: Đường, nước, chất điều chỉnh độ acid (INS330), nước trái lựu (1%), hương trái lựu (đông lạnh) hoặc chất tạo mùi hương trái lựu (INS41), chất tạo ngọt (Fructose, Dextrose, Sorbitol), chất bảo quản (INS202, INS211), phẩm màu tổng hợp (E122, E124, E127).

Hương dẫn sử dụng: Uống trực tiếp, sử dụng trong đồ pha chế hoặc uống phụ hợp các dạng nướng, trái salad, cocktail, đá xay.

Hương dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

NSX - HSD: Xem trên nhãn chai.

Thông tin cảnh báo: Không dùng sản phẩm với phụ nữ đang nuôi con bú hoặc bị dị ứng với bất kỳ thành phần nào của sản phẩm.

TGBSP Số: 001.Pomegranate/KEFS/2024

Văn phòng phân phối:

CÔNG TY TNHH KAI FARM VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 07, Tòa nhà Vạn An Phát, Số 11 Đường Dương Phục Nghiệp,

Quận 7, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số điện thoại:

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SAN HỒ XANH

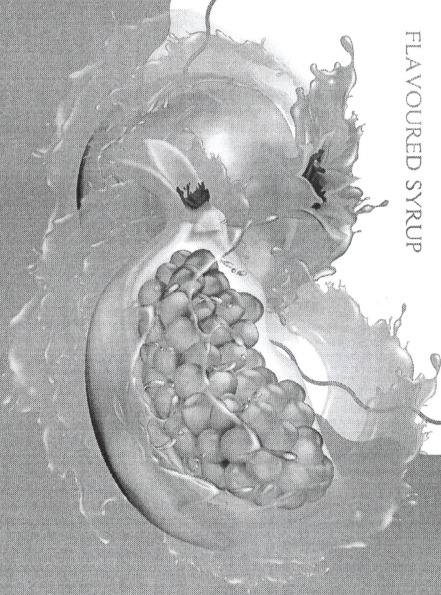
Địa chỉ: Ngõ 5, Đường Vạn An Phát, Xã Xuân Phú, Huyện Hố Chí Minh,

Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.



POMEGRANATE

FLAVOURED SYRUP



SI RÔ HƯƠNG LỬU
KAI FARM

1000 ml
THE TÍCH THỰC

Nutrition Facts

Average nutritional value in:

Serving size 100g

Amount per serving

Calories 322 Kcal

Total Carbohydrate 80.0g

Total Fat 0g

Sodium 10mg

DINH DƯỠNG

Giá trị dinh dưỡng trung bình có trong:
Khẩu phần 100g

Trong một lần dùng

Năng lượng 322 Kcal

Carbohydrate 80.0g

Chất béo 0g

Natri 10mg

GLUTEN FREE

NET VOL 33.814 FL OZ (1000ML)

MADE IN VIET NAM

SẢN XUẤT TẠI VIỆT NAM



Thank you for choosing this Natural, Sustainable Product.

Số: 24120025/KQ

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số: 24110589/2411306

Trang 1/2

Tên khách hàng: **CÔNG TY TNHH KAI FARM VIỆT NAM**

Địa chỉ: 903 Tầng 9, Tòa nhà Diamond Plaza, 34 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày nhận mẫu: 26/11/2024 Thời gian thử nghiệm: 26/11-02/12/2024

Ngày trả kết quả: 03/12/2024

Tên mẫu: **SI RÔ HƯƠNG LỰU HIỆU KAI FARM**

Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong chai kín

Kết quả: Xem trang 2/2

Phụ trách PTN

Trần Thụy Thanh Thảo



Le Quốc Việt

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample
- Thông tin mẫu do khách hàng cung cấp / Sample information was provided by the customer
- (*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận / Item was accredited by VILAS
- (i) Chỉ tiêu được Cục An Toàn Thực Phẩm (Bộ Y Tế) chỉ định / Item was assigned by Vietnam Food Administration (Ministry of Health)
KPH: Không phát hiện / ND: Not detected, LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of detection.



STT	CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
01	Năng lượng	322	kcal/100 mL	TCVN 7088:2015
02	Protein (N*6,25) (*)	Không phát hiện (LOD=0,3)	g/100 mL	H32 (Ref. FAO, p221, 14/7, 1986)
03	Béo tổng (*)	Không phát hiện (LOD=0,1)	g/100 mL	H31 (Ref. FAO, p212, 14/7, 1986)
04	Carbohydrate	80,4	g/100 mL	H160:2022 (TK. TCVN 4594:1988)
05	Natri (Na)	9,88	mg/100 mL	H252 (TK. TCVN 10641:2014)
06	Chì (Pb) (*)	Không phát hiện (LOD=0,01)	mg/L	AOAC 999.11
07	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*)	< 1	CFU/mL	TCVN 4884-1:2015
08	Coliforms (*)	< 1	CFU/mL	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007)
09	<i>Escherichia coli</i> (*)	< 1	CFU/mL	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
10	<i>Staphylococcus aureus</i> (*)	< 1	CFU/mL	TCVN 4830-1:2005
11	<i>Clostridium perfringens</i> (*)	< 1	CFU/mL	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)
12	<i>Streptococci faecal</i> (*)	< 1	CFU/mL	VS 32:2019 (TK. TCVN 6189-2:2009 Ref. ISO 7899-2:2000)
13	<i>Pseudomonas aeruginosa</i> (*)	< 1	CFU/mL	VS 31:2019 (TK. TCVN 8881:2011)
14	Tổng số nấm men, nấm mốc (*)	< 1	CFU/mL	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)

Ghi chú:

Chỉ tiêu số 07-14: < 1 CFU/mL được xem là không phát hiện

Mã số: 24110589/2411306
SI RÔ HƯƠNG LỰU HIỆU KAI FARM



THÀNH PHẦN DINH DƯỠNG NUTRITION FACTS

Khẩu phần / *Serving size* **100 mL**
Số lượng khẩu phần / *Serving Per Container*

Mỗi khẩu phần / *Amount Per Serving*

Năng lượng / *Energy* **322**

		% Giá trị dinh dưỡng / <i>Daily Value*</i>
Chất đạm / <i>Protein</i>	0 g	0%
Carbohydrat / <i>Carbohydrate</i>	80 g	25%
Chất béo / <i>Total Fat</i>	0 g	0%
Natri / <i>Sodium</i>	10 mg	0%

* Phần trăm giá trị dinh dưỡng là giá trị số, được khuyến nghị cho người Việt Nam dựa trên nhu cầu dinh dưỡng hằng ngày
Percent daily value is a numerical value, recommended for Vietnamese people based on the daily nutritional needs.